

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KẾ TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN ĐỨC XUÂN - PHẠM NHẬT LINH - LÊ THỊ VIỆT HÀ - NGUYỄN TUẤN ANH

TÓM TẮT:

Nghiên cứu khảo sát 417 doanh nghiệp (DN) tại Việt Nam năm 2023 trong việc chuyển đổi số trong kế toán. Kết quả nghiên cứu cho thấy người lao động trong lĩnh vực kế toán ở các DN thường có mức độ hiểu biết về chuyển đổi số ở mức trung bình, tập trung chủ yếu vào các ứng dụng như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn. Sự chênh lệch này phản ánh xu hướng thực tế tại Việt Nam và toàn cầu. Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, việc chia sẻ thông tin và kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán rất quan trọng. Trong khi đó, đầu tư vào chuyển đổi số thể hiện sự khác biệt rõ ràng giữa các lĩnh vực kinh doanh và quy mô vốn, với lĩnh vực thương mại - dịch vụ chủ động tham gia, trong khi nông nghiệp thể hiện ít nỗ lực và thành công hơn. DN với quy mô vốn nhỏ có xu hướng thực hiện chuyển đổi số hiệu quả hơn, đề xuất sự linh hoạt và khả năng thích ứng cao hơn so với DN lớn.

Từ khóa: chuyển đổi số, kế toán, doanh nghiệp, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký Quyết định số 749 để phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Chương trình này xác định tầm nhìn đến năm 2030, với mục tiêu biến Việt Nam thành một quốc gia số, ổn định và thịnh vượng (Chính phủ, 2020). Chương trình sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới. Chương trình sẽ tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện trong quản lý và điều hành của Chính phủ, cũng như trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN. Ngoài ra, chương trình còn hướng đến sự đổi mới trong phong cách sống và làm việc của người dân, với mục tiêu phát triển một môi trường số an toàn và nhân văn trên diện rộng. Chính phủ số đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và hiệu lực của Chính phủ thông qua các biện pháp tăng cường minh bạch và giảm

tham nhũng. Kinh tế số đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, nâng cao năng suất lao động và tạo động lực cho tăng trưởng mới, giúp tránh được bẫy thu nhập trung bình.

Chuyển đổi số (CĐS) ở cấp độ chính phủ đã đóng góp vào quá trình chuyển đổi số trong các DN. Chuyển đổi số của DN đã mở đường cho sự chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán. Sự tích hợp của các công nghệ như dữ liệu lớn và điện toán đám mây đã giúp thúc đẩy quy trình kế toán trở nên hiệu quả hơn, thực hiện được trong thời gian nhanh và chính xác hơn. Điều này đã làm quy trình kế toán trở nên linh hoạt hơn, cung cấp thông tin tài chính có giá trị qua các báo cáo và thay đổi đáng kể vai trò truyền thống của ngành kế toán (Duyên và cộng sự.,2023). Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán mang lại 2 lợi ích quan trọng: thay đổi cách làm việc để trở nên hiệu quả hơn và thay thế một số công việc kế toán và kiểm toán bằng các ứng dụng

phần mềm như phần mềm kế toán và hóa đơn điện tử. Điều này giúp kế toán viên giành thêm thời gian để thực hiện các nhiệm vụ đòi hỏi chuyên môn cao hơn và tập trung vào việc nâng cao kỹ năng và chuyên môn.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và mức độ chuyển đổi số trong kế toán của các DN tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết chuyển đổi số trong kế toán

Theo Troshani và cộng sự. (2019), CĐS trong lĩnh vực kế toán thường liên quan đến quá trình tạo, trình bày và truyền thông tin tài chính dưới dạng điện tử. Thay vì sử dụng giấy tờ, tất cả các giao dịch kế toán đều được thực hiện trong môi trường số. Quá trình này không chỉ tối ưu và trao quyền cho các kế toán viên mà còn làm cho công việc của họ trở nên hiệu quả hơn. Máy tính và các phần mềm kế toán đã thay đổi cách ngành tài chính hoạt động. Những tiến bộ công nghệ đã cải thiện khả năng diễn giải và báo cáo dữ liệu của kế toán viên, làm cho quá trình này trở nên nhanh chóng và hiệu quả hơn bao giờ hết.

Theo Phorblaphatrachakor và cộng sự. (2021), kế toán số (Digital accounting) là quá trình thực hiện tất cả các giao dịch kế toán trong môi trường điện tử, phản ánh xu hướng của nền kinh tế số hiện đại. Phương pháp này hỗ trợ các công ty trong việc hoàn thành nhanh chóng và chính xác các nhiệm vụ chức năng, đồng thời cung cấp khả năng giải thích và báo cáo dữ liệu, thông tin nhanh chóng, hiệu quả hơn. Các DN áp dụng kế toán số thành công có thể có được thông tin chính xác để đưa ra các quyết định quan trọng và nâng cấp hệ thống kế toán để hỗ trợ quy mô hoạt động ngày càng tăng. Họ có khả năng truy cập từ xa vào dữ liệu và thông tin tài chính của công ty bằng cách đăng nhập vào hệ thống từ bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào để theo dõi kết quả và dữ liệu. Đồng thời, việc áp dụng kế toán số giúp họ đạt được thành công, duy trì sự tồn tại và đảm bảo tính bền vững trong hoạt động kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc sử dụng bảng hỏi gồm các câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Bảng hỏi này cho phép thu thập được đồng thời các loại thông tin định tính và định lượng, thông

tin khách quan và đánh giá chủ quan của người được phỏng vấn. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc được áp dụng cho đối tượng đại diện DN tại Việt Nam.

Cỡ mẫu được quyết định dựa trên số lượng mục sử dụng trong bảng hỏi, theo công thức:

$$n = \frac{z^2(pq)}{e^2}$$

Trong đó n là kích thước mẫu, e là sai số được chấp nhận (5%), z là giá trị phân phối với mức độ tin cậy đã chọn (với mức độ tin cậy 95% thì z = 1,96), p là phần trăm ước tính của mẫu trong tổng thể, q = 1 - p. Với tổng thể không xác định, có thể chọn p = q = 50%, từ đó ta có cỡ mẫu n = 385. Để đảm bảo dữ liệu có độ tin cậy, quy mô mẫu được chọn bao gồm 417 DN.

4. Thực trạng chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các DN

Tại Bảng 1, người tham gia khảo sát từ các DN có tỷ lệ nhận biết rõ nhất đối với các ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn big data và trí tuệ nhân tạo AI. Trong khi đó, tỷ lệ không biết của người trả lời là nhiều nhất đối với ứng dụng công nghệ blockchain và ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng XBRL. Sở dĩ có kết quả này vì trên thực tế, blockchain và XBRL là những công nghệ mới đang bắt đầu được ứng dụng trong kế toán và còn chưa được phát triển rộng rãi.

Những ứng dụng ít được biết đến cũng có tình hình không được thực hiện là lớn nhất, bao gồm công nghệ blockchain, ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng XBRL và tự động hóa quá trình bằng robot. Ngược lại, những ứng dụng được đánh giá là thực hiện tốt nhất là những công nghệ đã được phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua ở Việt Nam, bao gồm công nghệ điện toán đám mây, dữ liệu lớn big data và hệ thống hoạch định nguồn nhân lực ERP. (Bảng 2)

Kết quả số liệu cũng cho thấy, mức độ triển khai chuyển đổi số có sự khác biệt đáng kể xét theo lĩnh vực hoạt động của các DN mà người trả lời đang làm việc (Biểu đồ 1). Trong đó, người trả lời làm việc trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ xác định việc chuyển đổi số đạt mức độ thực hiện cao nhất ở ngưỡng gần khá (2.76), thấp hơn là với các DN hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - xây lắp và các lĩnh

Bảng 1. Nhận biết về các ứng dụng phổ biến trong chuyển đổi số của kế toán

Các ứng dụng chuyển đổi số kế toán	Không biết	Ít biết	Biết rõ	Tổng	
	%	%	%	%	N
Công nghệ Blockchain	26.7	52.1	21.2	100	417
Công nghệ điện toán đám mây	15.2	42.9	41.9	100	417
Hệ thống hoạch định nguồn nhân lực - ERP	23.5	53.0	23.5	100	417
Trí tuệ nhân tạo (AI)	11.5	47.9	40.6	100	417
Tự động hóa quá trình bằng Robot	15.6	53.3	31.1	100	417
Ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng (XBRL)	32.5	52.4	15.0	100	417
Dữ liệu lớn (big data)	11.1	47.3	41.5	100	417
Internet vạn vật (IoT)	22.7	49.8	27.5	100	417

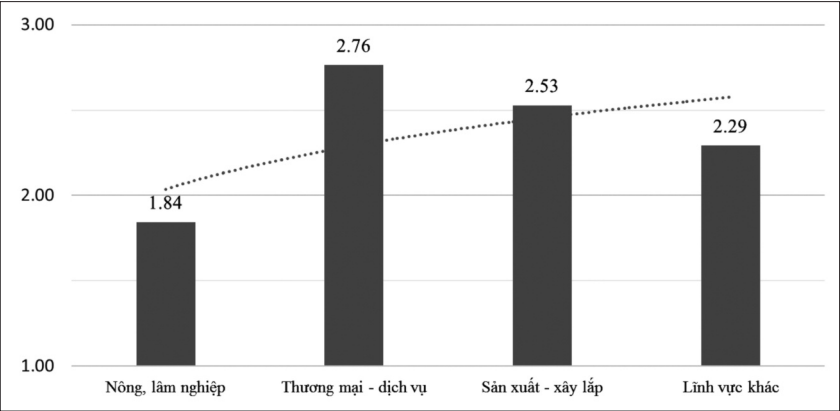
Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

Bảng 2. Tình hình triển khai các ứng dụng chuyển đổi số của kế toán tại các doanh nghiệp (%)

Các ứng dụng chuyển đổi số kế toán (N=417)	Không thực hiện	Thực hiện kém	Trung bình	Thực hiện khá	Thực hiện tốt	Tổng
Công nghệ Blockchain	31.8	11.5	36.9	15.7	4.1	100
Công nghệ điện toán đám mây	16.1	12.4	28.6	35.0	7.8	100
Hệ thống hoạch định nguồn nhân lực - ERP	24.4	13.4	32.3	22.1	7.8	100
Trí tuệ nhân tạo (AI)	23.5	15.2	31.3	23.5	6.5	100
Tự động hóa quá trình bằng Robot	37.3	13.4	26.7	16.1	6.5	100
Ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng (XBRL)	31.8	14.3	30.0	18.0	6.0	100
Dữ liệu lớn (big data)	19.8	9.7	33.2	29.0	8.3	100
Internet vạn vật (IoT)	27.2	12.9	29.5	23.5	6.9	100

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

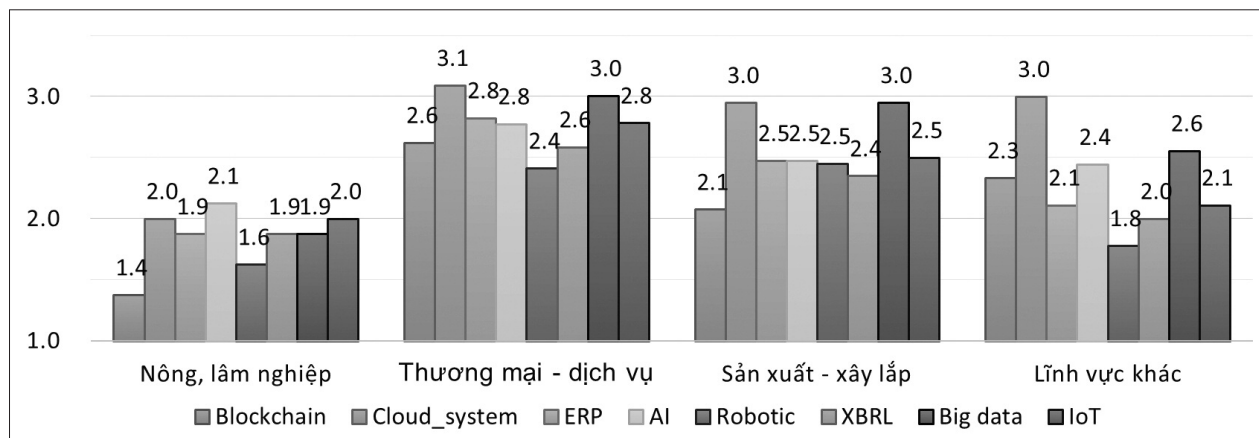
Biểu đồ 1: Mức độ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo lĩnh vực



Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

vực khác. Nhóm người trả lời thuộc DN về nông, lâm nghiệp cho biết mức thực hiện chuyển đổi số là thấp nhất, chỉ ở mức gần ngưỡng kém (1.84).

Biểu đồ 2 cho thấy trong nhóm DN về nông, lâm nghiệp, có 3 ứng dụng chuyển đổi số đạt mức thực hiện cao nhất là ngưỡng kém (2.0) gồm có công nghệ điện toán đám mây (cloud system), trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT); và 2 ứng dụng ở mức

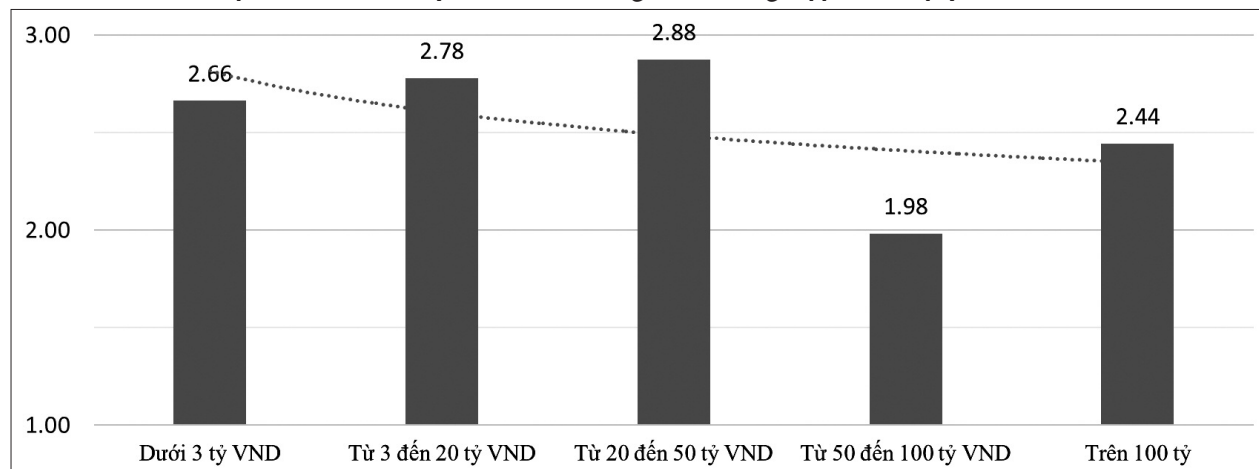
Biểu đồ 2: Mức độ áp dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo lĩnh vực

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

thực hiện thấp nhất là công nghệ Blockchain (1.4) và tự động hóa quá trình bằng Robot (1.6). Trong nhóm DN về thương mại, dịch vụ và nhóm DN về sản xuất - xây lắp, có sự tương đồng khi người trả lời cho biết các ứng dụng được áp dụng ở mức cao nhất (ngưỡng trung bình - 3.0) đều là công nghệ điện toán đám mây và dữ liệu lớn (Big data). Các ứng dụng được áp dụng ở mức thấp nhất đều được xác định đạt ngưỡng kém (2.0) trở lên, với sự biến động nhất định giữa 2 nhóm ngành. Ở nhóm DN về thương mại, dịch vụ chứng kiến mức áp dụng thấp nhất với ứng dụng tự động hóa quá trình bằng robot; nhưng ở nhóm DN về sản xuất - xây lắp có mức áp dụng thấp nhất với ứng dụng công nghệ blockchain. Trong nhóm DN ở các lĩnh vực khác,

chỉ có công nghệ điện toán đám mây (cloud system) được xác định đạt mức áp dụng cao nhất (ngưỡng trung bình 3.0). Các ứng dụng được áp dụng ở mức thấp nhất đều được xác định đạt ngưỡng kém (2.0) trở lên. Chỉ có ứng dụng tự động hóa quá trình bằng Robot ở ngưỡng thấp nhất (1.8).

Xét theo quy mô vốn của các DN, kết quả khảo sát cho thấy mức độ tổ chức thực hiện chuyển đổi số là thấp nhất (1.98 sát ngưỡng kém) trong các DN có quy mô vốn từ 50 đến 100 tỷ VND, trong khi đó mức độ chuyển đổi số cao nhất (gần ngưỡng trung bình) gắn với các DN ở quy mô vốn vừa phải, từ 3 đến 50 tỷ VND (Biểu đồ 3). Riêng các DN có quy mô vốn lớn trên 100 tỷ VND cũng

Biểu đồ 3: Mức độ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo quy mô

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

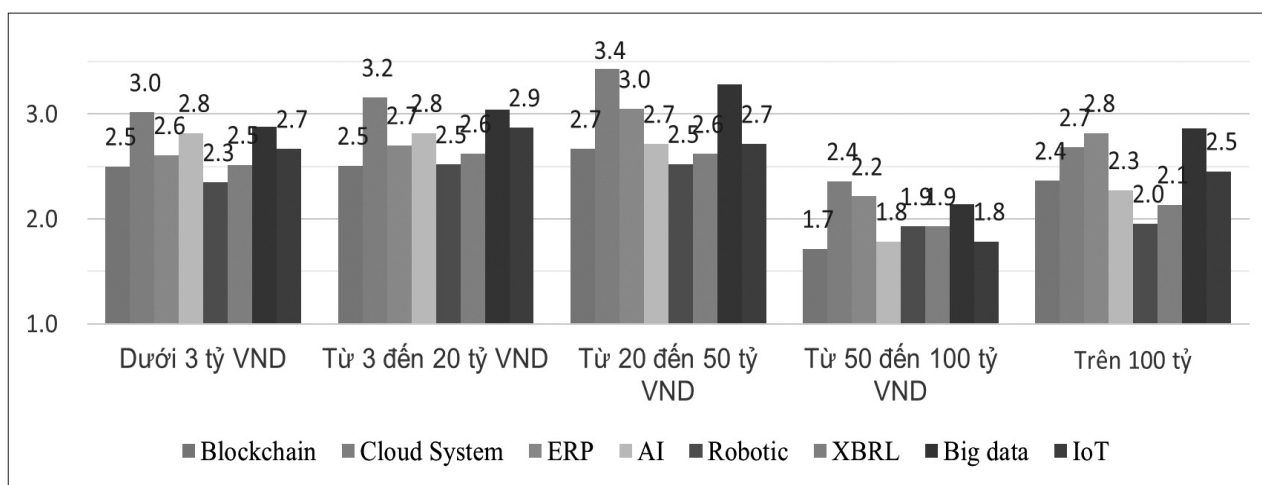
có sự chú ý nhất định đối với chuyển đổi số (đạt mức độ triển khai 2.44).

Tiếp tục xem xét mức độ áp dụng với các ứng dụng chuyển đổi số trong DN theo quy mô vốn, công nghệ điện toán đám mây được người trả lời nhận định đạt mức cao nhất ở hầu hết các DN có quy mô vốn khác nhau, chỉ đứng sau ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn nhân lực ERP và dữ liệu lớn trong nhóm DN có quy mô trên 100 tỷ VND (Biểu đồ 4). Trong khi đó, ứng dụng tự động hóa quá trình bằng robot có mức triển khai được nhận định là thấp nhất ở các DN có quy mô vốn khác nhau, trừ nhóm DN có quy mô 50 đến 100 tỷ VND. Trong nhóm DN này, công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo AI và Internet vạn vật

IoT là những ứng dụng có mức triển khai được cho là thấp nhất.

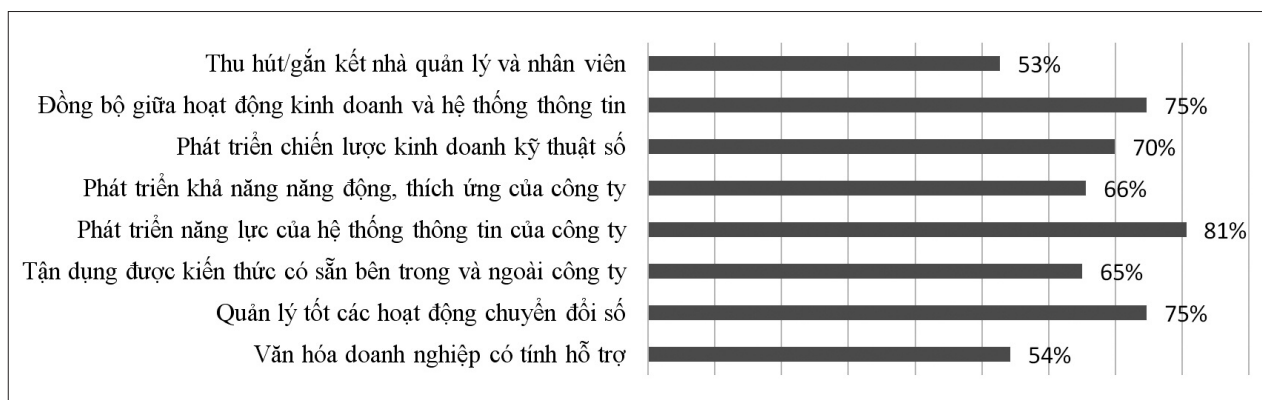
Nhìn nhận chung về ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi số trong DN, kết quả nghiên cứu cho thấy các nhận định đều tích cực, với tỷ lệ đồng tình đạt từ 53% tới 81% (Biểu đồ 5). Trong đó, lợi ích được cho là lớn nhất của chuyển đổi số trong DN là “phát triển năng lực của hệ thống thông tin của công ty”. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế đánh giá chung của các nghiên cứu khác (Aslanertik và cộng sự., 2019; Nguyễn Diên Duẩn và cộng sự., 2022; Phorblaphatrachakor và cộng sự., 2021) khẳng định phương thức làm việc mới hiện đại và tối ưu hơn thông qua áp dụng hệ thống phần mềm tự động và có độ chính xác cao, nâng

Biểu đồ 4: Mức độ áp dụng các ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo quy mô



Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

Biểu đồ 5: Đánh giá về mức độ tác động của quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp



Nguồn: Kết quả xử lý số liệu của nhóm tác giả, 2023

cao chất lượng báo cáo tài chính, tính hữu ích của thông tin kế toán và hiệu quả của các quyết định chiến lược, góp phần gia tăng khả năng cạnh tranh của các DN là những tác động đáng kể nhất của chuyển đổi số đối với công tác kế toán trong DN.

5. Kết luận

Mức độ nắm bắt, nhận biết của người lao động với công tác chuyển đổi số trong kế toán tại DN đang tham gia phần lớn ở mức nghe qua, biết sơ. Sự hiểu biết đó bị phân hóa theo mức độ phát triển, phổ biến của các ứng dụng chuyển đổi số, trong đó tập trung chủ yếu vào công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn. Một mặt điều này phản ánh đúng xu thế thực tế ở Việt Nam và trên thế giới; mặt khác đòi hỏi cần có thêm những trao đổi thông tin về kết quả nghiên cứu và thành tựu ứng dụng thực tế đối với các ứng

dụng chuyển đổi số khác, nhất là trong công tác kế toán để cho phép DN và người dùng có thêm các lựa chọn phù hợp và tối ưu. Mức độ đầu tư nghiên cứu, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số phù hợp với DN có sự khác biệt nhất định về lĩnh vực kinh doanh và về quy mô vốn. Trong khi lĩnh vực thương mại - dịch vụ đã tham gia chuyển đổi số từ khá sớm và nhanh, thì lĩnh vực nông, lâm nghiệp mới có khá ít các nỗ lực triển khai và thành công. Các DN có quy mô vốn nhỏ hơn cũng đang cho thấy mức độ thực hiện chuyển đổi số đạt cao hơn, là điểm gợi ý cho việc xem xét về tính linh hoạt và khả năng thích ứng cao hơn so với các DN có quy mô vốn lớn. Những điều này cũng phù hợp với lưu ý của (Chen và cộng sự.,2021); Chủ Bá Quyết (2021) để có thể thực hiện chuyển đổi số thành công trong các DN ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Aslanertik, B. E., & Yardımcı, B. (2019). A Comprehensive Framework for Accounting 4.0: Implications of Industry 4.0 in Digital Era. In H. U. (Ed.), . Blockchain Economics and Financial Market Innovation, Springer, Cham(549-563).
2. Chen, C.-L., Lin, Y.-C., Chen, W.-H., Chao, C.-F., & Pandia, H. (2021). Role of government to enhance digital transformation in small service business. Sustainability,13(3), 1028.
3. Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg về thúc đẩy “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2023. ban hành ngày 03 tháng 6 năm 2020.
4. Chủ Bá Quyết. (2021). Nghiên cứu khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số thành công của DN ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng, 233, 57-70.
5. Duyên, N. T. H., Bình, V. T. T., & Hồng Nga, N. T. (2023). Mức độ chuyển đổi số trong kế toán tại DN của Việt Nam. Kinh tế và Phát triển, Số 314 88-98.
6. Nguyễn Diên Duẩn, & Nguyễn Thành Trung (2022). Ngành Kế toán trước bối cảnh chuyển đổi số. Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, Tháng 8/2022.
7. Phorblaphatrachakor, K., & Nakalasindhu, K. (2021). Digital accounting, financial reporting quality and digital transformation: evidence from Thai listed firms. The Journal of Asian Finance, Economics Business, 8(8), 409-419.
9. Shan, Y. G., & Troshani, I. (2021). Digital corporate reporting and value relevance: Evidence from the US and Japan. International Journal of Managerial Finance, 17(2), 256-281.
10. Troshani, I., Locke, J., & Rowbottom, N. (2019). Transformation of accounting through digital standardisation: Tracing the construction of the IFRS taxonomy. Accounting, Auditing Accountability Journal,32(1), 133-162.

Ngày nhận bài: 4/10/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/10/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/11/2023

Thông tin tác giả:

1. TS. NGUYỄN ĐỨC XUÂN¹

2.ThS. NCS. PHẠM NHẬT LINH¹

3. TS. LÊ THỊ VIỆT HÀ¹

4. HVCH. NGUYỄN TUẤN ANH²

¹**Viện Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

²**Viện Nghiên cứu Thị trường và Thể chế Nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

DIGITAL TRANSFORMATION IN ACCOUNTING OF ENTERPRISES IN VIETNAM

● PhD. **NGUYEN DUC XUAN¹**

● MA.PhD candidate. **PHAM NHAT LINH¹**

● PhD. **LE THI VIET HA¹**

● Master student. **NGUYEN TUAN ANH²**

¹ School of Business Administration,

University of Economics and Business, Vietnam National University - Hanoi

²Institute of Agricultural Market and Institution Research,

Vietnam National University of Agriculture

ABSTRACT:

This study surveyed 417 enterprises in Vietnam in 2023 about the digital transformation in accounting. The study found that these enterprises' accounting staff generally have a moderate level of understanding of digital transformation, primarily focusing on applications such as cloud computing, artificial intelligence, and big data. This difference reflects actual trends in Vietnam and around the world. To facilitate the digital transformation, sharing information and research results in the accounting field plays a crucial role. Furthermore, investment in digital transformation varies significantly between business sectors and capital scales, with the commerce and service sector actively participating, while agriculture shows less effort and success. Small-scale enterprises tend to execute digital transformation more efficiently, suggesting higher flexibility and adaptability compared to larger enterprises.

Keywords: digital transformation, accounting, enterprises, Vietnam.

PETROLIMEX:

ĐÀO TẠO KHAI THÁC HỆ THỐNG EGAS CHO NGƯỜI DÙNG CHÍNH (KEY USER)

EGAS là giải pháp quản lý chuyên biệt dành cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Các tính năng của EGAS đáp ứng được trọn vẹn các hoạt động kinh doanh tại một cửa hàng xăng dầu, có khả năng liên kết tập trung nhiều cửa hàng xăng dầu, giúp việc quản lý trở nên dễ dàng, minh bạch.

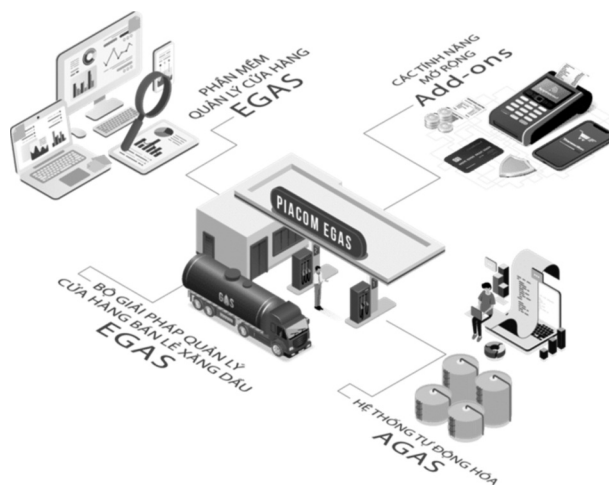
Giải pháp EGAS giúp doanh nghiệp quản lý cửa hàng xăng dầu hiệu quả với phần mềm quản lý và hệ thống tự động hóa. Phần mềm quản lý EGAS số hóa các nghiệp vụ tại cửa hàng như nhập hàng, tồn kho, bán hàng, quản lý công nợ, thu chi, cân đối tiền hàng, quản lý hóa đơn, sổ sách, tích hợp hóa đơn điện tử...

Hệ thống tự động hóa thu nhận tín hiệu cột bơm theo dõi lượng hàng xuất bán, cung cấp thông tin hoạt động bán hàng tại từng cột bơm theo thời gian thực và hỗ trợ áp giá cột bơm từ xa. Hệ thống tự động hóa đo bồn theo dõi lượng hàng nhập và tồn theo thời gian thực, cung cấp thông tin về nhiệt độ, mức hàng,... và cảnh báo khi có tình huống nguy hiểm như tràn hàng, rò rỉ, giúp doanh nghiệp kịp thời xử lý tình huống.

EGAS giúp doanh nghiệp quản lý tập trung trên một hệ thống duy nhất. Doanh nghiệp có thể quản lý mạng lưới cửa hàng xăng dầu từ xa trên mọi thiết bị, mọi lúc mọi nơi và quản lý hệ thống báo cáo từ văn phòng công ty. Ngoài ra, hệ thống quản lý danh sách khách hàng tập trung, quản lý giá bán hàng và hỗ trợ áp giá từ xa.

Thời gian qua, những lớp đào tạo nghiệp vụ đã được Tập đoàn và Công ty tổ chức thường xuyên nhằm không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc của CBCNV trong lộ trình thực hiện chiến lược Chuyển đổi số của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030.

Để ứng dụng tốt hơn nữa phần mềm này, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa tổ chức lớp đào tạo trực tuyến khai thác hệ thống EGAS cho Người dùng chính (Key User) trên toàn quốc.



Mô phỏng phần mềm quản lý bán hàng Egas

168 CBCNV Công ty Xăng dầu Khu vực II (Petrolimex Sài Gòn) đã được cử tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ này. Theo giám đốc Công ty Đào Văn Hùng cho biết, việc tiếp thu các giải pháp cốt lõi của hệ thống EGAS đặc biệt là kiến thức chuyên sâu dành cho đối tượng Key User đã có kinh nghiệm giúp cho việc thao tác và vận hành trên hệ thống hiệu quả hơn là vô cùng quan trọng.

Lớp đào tạo do các giảng viên đến từ Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) truyền đạt với các nội dung như cập nhật các nghiệp vụ, quy trình mới tại khối Văn phòng & cửa hàng xăng dầu; Quản lý thông tin người mua hàng và biển số xe khi xuất hóa đơn bán hàng; Bán hàng toàn quốc; Giới thiệu các nội dung sửa đổi, phát triển năm 2023; Các tình huống lỗi thường gặp, nguyên nhân và cách xử lý.

Đặc biệt là giải pháp xuất hóa đơn theo từng lần bán trên hệ thống EGAS (được Công ty triển khai toàn hệ thống cửa hàng từ 01/7/2023) đáp ứng yêu cầu Nghị định 123/2020/NĐCP và Nghị định 80/2023/NĐCP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

PV

PETROLIMEX:

TĂNG CƯỜNG TRUYỀN THÔNG PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ THEO TỪNG LẦN BÁN HÀNG

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 12/2023, các đơn vị kinh doanh xăng dầu phải hoàn thành việc lập hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã triển khai truyền thông về công tác phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tuân thủ Nghị định của Chính phủ về hoá đơn, chứng từ.

Buổi truyền thông được tổ chức kết hợp hai hình thức trực tiếp và trực tuyến từ văn phòng Tập đoàn kết nối đến gần 1.000 điểm cầu có sự tham dự của ban lãnh đạo các công ty thành viên, các chi nhánh và CBCNV-NLĐ Petrolimex tại từng cửa hàng.

Phát biểu tại buổi truyền thông, Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Đào Nam Hải đã quán triệt, định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm như: Tăng cường công tác truyền thông để Lãnh đạo và CBCNV Petrolimex hiểu đúng về giải pháp phát hành hóa đơn theo từng lần bán hàng. Mỗi CBCNV tại từng cửa hàng xăng dầu thực hiện đúng giải pháp của Tập đoàn là minh chứng với khách hàng, với cơ quan chức năng về tính tuân thủ, minh bạch trong kinh doanh của Petrolimex, cụ thể: Yêu cầu toàn bộ hóa đơn khi phát hành phải gắn với thông tin giao dịch tại cột bơm; Xuất hoá đơn đúng



đổi tượng; Hóa đơn phát hành ghi nhận thông tin “biển số xe” hoặc thông tin liên quan đến giao dịch.

Để thuận tiện cho nhân viên bán hàng, Tập đoàn sẽ xây dựng sổ tay các câu hỏi thường gặp về hóa đơn điện tử và cung cấp đến từng cửa hàng xăng dầu. Đồng thời, bổ sung chức năng “tìm hiểu giải pháp phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng” trên ứng dụng Văn phòng số D-office Petrolimex.

Giải pháp hoá đơn điện tử sau từng lần bán hàng sẽ là tiền đề quan trọng để Tập đoàn triển khai bổ sung thêm các tiện ích hiện đại, tiên tiến như camera thông minh, thanh toán tự động công nghệ RFid tích hợp trên ứng dụng Petrolimex Version 2 nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và quản trị doanh nghiệp.

Petrolimex là doanh nghiệp tiên phong trong việc triển khai giải pháp phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán từ ngày 01/7/2023 trên phạm vi 2.700 cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên toàn quốc.

Petrolimex đang không ngừng cải tiến, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất để cung cấp các dịch vụ, công cụ tốt nhất cho khách hàng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro, khối lượng công việc... trong việc sử dụng dữ liệu hóa đơn điện tử của Petrolimex phát hành với hệ thống phần mềm của các khách hàng. Trong tương lai, Petrolimex sẽ tiếp tục vận hành và đồng bộ toàn bộ hệ thống vì quyền lợi của khách hàng và thị trường xăng dầu lành mạnh bền vững.

THU PHƯƠNG